

Số: /KH-UBND

*Điện Biên Phủ, ngày tháng 10 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng  
trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2022.**

Thực hiện Văn bản số 3148/UBND-KTN ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Công văn số 1388/STTTT-CNTT ngày 24/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước năm 2022.

UBND thành phố Điện Biên Phủ ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước năm 2022 như sau:

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Môi trường pháp lý**

- UBND thành phố Điện Biên Phủ đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 25/12/2020, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 08/01/2021, phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 20/01/2021, tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 28/01/2021, truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Công văn số 393/UBND-VP ngày 12/3/2021 về đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số và thống nhất cách đặt tên file văn bản khi ứng dụng chữ ký số trên phần mềm hồ sơ công việc; Công văn số 588/UBND-VHTT ngày 12/4/2021 về tăng cường tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ trực tuyến mức độ 3, 4 và tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, góp phần nâng cao chỉ số CCHC; Công văn số 954/UBND-VHTT ngày 28/5/2021 về tăng cường ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công việc và phòng chống dịch Covid-19; Kế hoạch số 1221/KH-UBND ngày 02/7/2021 về phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2022; Kế hoạch số

1293/KH-UBND ngày 13/7/2021 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1467/KH-UBND ngày 05/8/2021, tuyên truyền Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thành phố Điện Biên Phủ; Công văn số 1368/UBND-VP ngày 13/8/2021 về đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

## **2. Hạ tầng kỹ thuật**

- UBND thành phố đã đầu tư kinh phí nâng cấp hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản từ thành phố đến xã, phường. UBND thành phố và UBND các xã, phường được đầu tư hệ thống thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến đáp ứng tiêu chuẩn kết nối liên thông từ tỉnh - thành phố - xã, phường. Hệ thống một cửa tại UBND thành phố và các xã, phường được đầu tư thiết bị hiện đại, bảo đảm tiêu chuẩn quy định.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại các phòng chuyên môn trực thuộc UBND thành phố có: 05 máy chủ, 160 máy tính (*máy tính để bàn và máy tính xách tay*). Tỷ lệ máy tính/CBCC tại các phòng chuyên môn là 100%. Tỷ lệ máy tính kết nối internet băng thông rộng, mạng LAN tại các phòng chuyên môn thuộc thành phố, UBND xã, phường đạt 100%. Bộ phận một cửa được đầu tư máy sắp hàng tự động, máy quét, máy phô tô, máy tính để bàn, máy tra cứu kết quả giải quyết TTHC, đánh giá sự hài lòng của người dân...

## **3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

- Các phần mềm ứng dụng: Phần mềm Hồ sơ công việc; phần mềm kế toán - tài chính; phần mềm tiếp nhận và trả hồ sơ bộ phận "một cửa", phần mềm quản lý trường học; quản lý hộ tịch, quản lý đơn thư,...

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) được triển khai đồng bộ, kết nối liên thông tới tỉnh và UBND các xã, phường. Qua đó công tác điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử đã đạt kết quả nhất định (*Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng: Cấp thành phố đạt 95%; cấp xã, phường đạt 80%*).

- Ứng dụng chữ ký số điện tử: Đến nay 100% các cơ quan thuộc thành phố, 12/12 xã phường thực hiện ký số điện tử. Tỷ lệ văn bản ký số 6 tháng đầu năm 2021 đạt 87%.

- Ứng dụng hệ thống thư điện tử trong công việc: Tỷ lệ cán bộ, công chức thành phố thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc đạt 100%. Cấp xã, phường đạt 85%. Tỷ lệ máy tính được cài phần mềm phòng chống virus đạt 80%.

- Tình hình quản lý, sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến: Đảm bảo điều kiện kỹ thuật tốt cho các cuộc họp trực tuyến từ Tỉnh với UBND thành phố, UBND các xã, phường.

#### **4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cổng thông tin điện tử thành phố Điện Biên Phủ thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND thành phố; công khai ngân sách; tiếp nhận và trả lời phản ánh kiến nghị của người dân; cập nhật các thông tin hoạt động của Thành ủy, HĐND, UBND, các phòng, ban, đoàn thể thành phố, các xã, phường. Kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố, UBND các xã, phường được cung cấp trên cổng dịch vụ công của tỉnh Điện Biên, trong đó: Số dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 là 11 TTHC, mức độ 4 là 57 TTHC. Tính đến ngày 30/9/2021 tổng số hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND thành phố thuộc dịch vụ công mức độ 3, 4 là 7.388 hồ sơ, trong đó có 701 hồ sơ được thực hiện trực tuyến (*đạt 9,5%*).

- Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính: UBND thành phố đã triển khai thực hiện bưu chính công ích đến các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường. Đến nay đã có 12 xã, phường và 2 cơ quan ký hợp đồng với Bưu điện thành phố về tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Số hồ sơ trả qua dịch vụ BCCI trong 9 tháng đầu năm 2021: 6 hồ sơ (*trong đó phường Mường Thanh: 3; phường Thanh Bình: 2; phường Nam Thanh: 1*). Cấp thành phố: 0

#### **5. Nguồn nhân lực CNTT**

- Nguồn nhân lực CNTT các phòng chuyên môn thành phố: 100% CBCC có chứng chỉ A, B. Có 06 cán bộ được đào tạo chuyên về CNTT (*4 đại học, 2 cao đẳng*). Có 02 công chức phụ trách về CNTT (*01 lãnh đạo thuộc phòng Văn hóa và Thông tin kiêm nhiệm, 01 công chức thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố*).

- Nguồn nhân lực CNTT các xã, phường: Công chức văn hóa kiêm nhiệm.

#### **6. An toàn thông tin**

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống CNTT: Triển khai thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng truyền số liệu chuyên dùng; bố trí phòng máy chủ để triển khai các ứng dụng CNTT và trang bị hệ thống tường lửa (firewall); trang bị hệ thống phòng chống cháy nổ, chống sét cho hệ thống mạng của UBND thành phố; thường xuyên rà soát, kiểm tra định kỳ để bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành và sử dụng; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (*24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần*). Hệ thống mạng LAN, các thiết bị ngoại vi, đường truyền Internet tốc độ cao, hệ thống wifi (20 máy phát Wifi)... được đảm bảo, đáp ứng các yêu cầu quản lý và thực hiện chuyên môn nghiệp vụ.

UBND thành phố đã triển khai ứng dụng chữ ký số tích hợp trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, tính đến hết tháng 9/2021 tỷ lệ văn bản ký số đạt 97,2%.

Chỉ đạo triển khai việc quản lý và sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh và hồ sơ công việc trong xử lý công việc chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng. Định kỳ sao lưu dự phòng cho các máy chủ, máy trạm, dữ liệu được lưu trữ tại nơi an toàn. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị mạng, kịp thời phát hiện những dấu hiệu bất thường, gây mất an toàn cho hệ thống mạng của cơ quan.

## **7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí mua sắm thiết bị dùng chung, phòng họp trực tuyến và thiết bị chuyên dùng; sửa chữa, mua máy tính, bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm cho các cơ quan quản lý nhà nước và UBND các xã, phường; đảm bảo an toàn thông tin, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử,...9 tháng đầu năm 2021 ước: 14 tỷ 600 triệu đồng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU TẠI KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2021 (Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố)**

### **1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan: Đạt 6/7 mục tiêu**

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố đến xã, phường sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc đồng bộ, liên thông. **Đạt**
- 100% các cơ quan Nhà nước từ thành phố đến các xã, phường được xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu công việc. **Đạt**
- 100% cán bộ, công chức cấp thành phố ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc và thực hiện nghiệp vụ chuyên môn. **Đạt**
- 100% cán bộ, công chức thành phố; 85% cán bộ, công chức xã, phường thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc. **Đạt**
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy). **Chưa đạt**
- 95% các văn bản được ký số điện tử. **Đạt**
- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của thành phố và các xã, phường được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. **Đạt**

### **2. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: Đạt 3/5 chỉ tiêu**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và một số dịch vụ công cơ bản mức độ 3, 4 được cung cấp cho người dân và doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của thành phố. **Đạt**
- 25% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3. **Chưa đạt**
- 98% hồ sơ thực hiện qua hệ thống một cửa điện tử giải quyết đúng hạn. **Chưa đạt**

- Kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử với cổng thông tin điện tử của thành phố; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục hành chính. **Đạt**

- 100% cộng tác viên, biên tập viên được hỗ trợ tiền nhuận bút và thù lao biên tập tin, bài đăng lên Cổng thông tin điện tử thành phố. **Đạt**

### **3. Chuyển đổi số Quốc gia: Đạt 3/5 chỉ tiêu**

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. **Đạt**

- 80% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). **Đạt**

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND thành phố được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ. **Chưa đạt**

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. **Chưa đạt**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, phường, 80% hộ gia đình trên địa bàn thành phố. **Đạt**

### **4. Đảm bảo an toàn thông tin: Đạt 3/5 chỉ tiêu**

- Hạ tầng CNTT đảm bảo an toàn an ninh thông tin; hệ thống mạng LAN, Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố được trang bị giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật thông tin; có phương án dự phòng khắc phục sự cố, đảm bảo hoạt động liên tục. **Đạt**

- 100% cuộc họp trực tuyến của thành phố được đảm bảo ATTT. **Đạt**

- 100% máy chủ và các máy trạm được triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, chống virus, mã độc hại. **Chưa đạt**

- 100% các cơ quan Nhà nước có quy chế và thực hiện tốt quy chế an toàn bảo mật cho hạ tầng thông tin và ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị. **Chưa đạt**

- 100% giao dịch điện tử trong các dịch vụ công tuân thủ các quy định, chất lượng về an toàn thông tin. **Đạt**

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Chín tháng đầu năm 2021 công tác xây dựng chính quyền điện tử được đẩy mạnh. Thành phố đầu tư kinh phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ

thống hội nghị trực tuyến, nâng cấp một cửa điện tử liên thông thành phố, các xã, phường. Hệ thống mạng LAN tại trụ sở HĐND-UBND thành phố được đảm bảo; duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử; các tin, bài thường xuyên cập nhật, đăng lên cổng thông tin điện tử thành phố.

100% các cơ quan, xã, phường đã triển khai ứng dụng chữ ký số điện tử; phần mềm hồ sơ công việc đã thay đổi căn bản, chuyển từ hình thức làm việc giấy tờ sang điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử, góp phần tiết kiệm chi phí cho việc phát hành văn bản giấy của các cơ quan.

Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đã triển khai sâu rộng. Các dịch vụ Bưu chính được mở rộng, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: Chuyên phát thư, báo, công văn, bưu phẩm,... đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân.

Các cuộc họp trực tuyến giữa tỉnh với thành phố và các xã, phường đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã triển khai, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

Việc ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động cơ quan Nhà nước đã mang lại hiệu quả tích cực trong công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, công tác chuyên môn nghiệp vụ cụ thể như: Việc phân công, trao đổi văn bản, theo dõi, đơn đốc tiến độ giải quyết công việc, báo cáo, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ, tra cứu văn bản đi, đến của cơ quan, đơn vị...

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác truyền thông ở một số cơ quan, xã, phường còn hạn chế. Tỷ lệ TTHC tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 số lượng hồ sơ phát sinh chưa nhiều. Việc giải quyết các TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến chưa thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công còn nhiều hồ sơ quá hạn.

Một số cán bộ, công chức các xã, phường chưa xử lý thành thạo phần mềm hồ sơ công việc. Thực hiện quy trình chữ ký số điện tử chưa đúng. Tỷ lệ văn bản giấy còn nhiều.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong hệ thống thư điện tử chính thức của tỉnh (*dienbien.gov.vn*) còn ít.

*Nguyên nhân:* Trang thiết bị phục vụ cho phát triển chính phủ điện tử; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đã được nâng cấp nhưng chưa đồng bộ. Một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa quan tâm, chưa gương mẫu trong thực hiện, chưa quyết liệt chỉ đạo thực hiện tiếp nhận và giải quyết các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích. Cán bộ phụ trách CNTT, bảo đảm an toàn an ninh thông tin chủ yếu là kiêm nhiệm.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Thực hiện Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh, phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0; Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 3197/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh, bảo vệ hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 1388/STTTT-CNTT ngày 24/9/2021 của sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động CQNN năm 2022.

#### **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TRONG HOẠT ĐỘNG CQNN**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính của tỉnh, thành phố gắn kết chặt chẽ xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cơ bản đạt mức độ 3, 4. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, hướng tới nâng cao hiệu quả công việc, giảm chi phí. Đưa CNTT trở thành công cụ hỗ trợ cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp được nhanh chóng, thuận lợi.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố đến xã, phường sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc đồng bộ, liên thông.

- 100% các cơ quan Nhà nước từ thành phố đến các xã, phường được xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu công việc.
- 100% cán bộ, công chức cấp thành phố ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc và thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- 100% cán bộ, công chức thành phố; 90% cán bộ, công chức xã, phường thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).
- 95% trở lên các văn bản được ký số điện tử.
- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của thành phố và các xã, phường được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

## ***2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp***

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3, 4 được cung cấp cho người dân và doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của thành phố.
- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến ở mức độ 3, 4.
- 98% hồ sơ thực hiện qua hệ thống một cửa điện tử giải quyết đúng hạn.
- 100% quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa.
- 100% cộng tác viên, biên tập viên được hỗ trợ tiền nhuận bút và thù lao biên tập tin, bài đăng lên Cổng thông tin điện tử thành phố.

## ***2.3. Chuyển đổi số***

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND thành phố được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ.
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, phường, 80% hộ gia đình trên địa bàn thành phố.



## **2.4. Đảm bảo an toàn thông tin**

- Hạ tầng CNTT đảm bảo an toàn an ninh thông tin; hệ thống mạng LAN, cổng thông tin điện tử của UBND thành phố được trang bị giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật thông tin; có phương án dự phòng khắc phục sự cố, đảm bảo hoạt động liên tục.

- 100% cuộc họp trực tuyến của thành phố được đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% máy chủ và các máy trạm được triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, chống virus, mã độc hại.

- 100% các cơ quan Nhà nước có quy chế và thực hiện tốt quy chế an toàn bảo mật cho hạ tầng thông tin và ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường Tiểu học, THCS, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Phát triển hạ tầng số**

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có. Đầu tư các trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn của CBCCVC thành phố; kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao.

- Đảm bảo hệ thống mạng vận hành ổn định, thông suốt để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố đạt hiệu quả.

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử thành phố kết nối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công Quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

### **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Duy trì thực hiện phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc, một cửa liên thông của thành phố và UBND các xã, phường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ký số trên văn bản điện tử; tăng cường công tác quản lý, điều hành trên môi trường mạng; sử dụng văn bản điện tử trao đổi công việc.

- Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu hoạt động tại mỗi cơ quan.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cổng thông tin điện tử thành phố cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định, giúp người dân và các doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng, dễ dàng.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông theo hướng: đảm bảo khả năng kết nối giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa với cổng thông tin điện tử thành phố, bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục.

### **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Ban hành văn bản quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Cài đặt phần mềm diệt Virus có bản quyền cho hệ thống các máy chủ, máy trạm; đầu tư các trang thiết bị CNTT chuyên dùng để nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng cho hệ thống CNTT của cơ quan, đơn vị. Đầu tư mua sắm các thiết bị mạng quan trọng như: Tường lửa (firewall), thiết bị định tuyến (router), hệ thống sao lưu dữ liệu, camera giám sát,...

- Định kỳ sao lưu dự phòng cho các máy chủ và máy trạm, dữ liệu được lưu trữ tại nơi an toàn. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị mạng nhằm kịp thời phát hiện những dấu hiệu bất thường, gây mất an toàn cho hệ thống mạng của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cấp an ninh thông tin định kỳ cho các ứng dụng dịch vụ công và cổng thông tin điện tử, bảo đảm an toàn bảo mật theo nhiều mức: Mức hệ thống, mức xác thực người dùng, mức cơ sở dữ liệu.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin, kỹ năng tự bảo vệ mình trên môi trường mạng Internet cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, trẻ em và người dân trên địa bàn.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT**

Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố và các xã, phường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Bố trí cán bộ có trình độ về CNTT làm việc tại các cơ quan Nhà nước. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số; bồi dưỡng quản trị mạng, an toàn an ninh thông tin do Tỉnh, Trung ương tổ chức.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp môi trường chính sách, thông tin tuyên truyền**

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn an ninh thông tin; quy định về ứng dụng chữ ký số; quy định chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT gắn với công tác cải cách hành chính của các cơ quan đưa vào tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp, học sinh.... và tạo điều kiện để họ được tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

### **2. Giải pháp về tài chính**

Đảm bảo nguồn kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của cơ quan nhà nước, trong đó, ưu tiên: Nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử; hoạt động công nghệ thông tin điện tử; mua sắm thiết bị CNTT; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT; đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

### **4. Giải pháp về nhân lực**

- Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố; tiếp tục chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan quản lý nhà nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ chuyên trách CNTT ở các cấp. Bố trí đủ biên chế cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin cấp thành phố và các xã, phường.

- Tổ chức các lớp tập huấn và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phụ trách CNTT được đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

### **5. Giải pháp triển khai**

- Triển khai đồng bộ liên thông phần mềm hồ sơ công việc từ cấp thành phố xuống các xã, phường. Đầu tư các trang thiết bị CNTT chuyên dùng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng cho hệ thống CNTT của cơ quan. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị CNTT, phát hiện những dấu hiệu bất thường, xử lý kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Triển khai kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT tại các cơ quan gắn với cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Dự kiến kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT năm 2022 là: 2,5 tỷ đồng

Số TT	Nội dung dự kiến thực hiện (Nhiệm vụ, dự án)	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí (Triệu đồng)	Nguồn vốn
1	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mạng LAN; nâng cấp hệ thống máy chủ	2021	UBND thành phố	500	NSDP
2	Mua PM diệt virus, PM dữ liệu chuyên ngành; mua máy tính; bảo trì máy chủ, phần mềm; hoạt động công thông tin điện tử; tổ chức các lớp tập huấn cho CBCCVC	2021	Các phòng, ban chuyên môn TP	2.000	NSDP

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban chỉ đạo Chính phủ điện tử thành phố

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tham mưu UBND thành phố: Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện dự án CNTT; Kiểm tra hoạt động của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện ứng dụng CNTT; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính; đẩy mạnh ký số văn bản điện tử; bảo đảm an toàn thông tin mạng.

### 2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền đảm bảo an ninh mạng; thực hiện phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước; Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính; Tổ chức lớp tập huấn nâng cao ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố và các xã, phường.

- Tham mưu UBND thành phố nâng cấp công thông tin điện tử; thực hiện quản lý, vận hành công thông tin điện tử thành phố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và dữ liệu trên cổng TTĐT, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ; quản lý, cung cấp thông tin trên mạng.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thực hiện nội dung của kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Phối

hợp với Văn phòng HĐND-UBND thành phố tiếp tục triển khai dự án về ứng dụng CNTT tại thành phố Điện Biên Phủ.

- Sáu tháng, một năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch theo quy định.

### **3. Văn phòng HĐND-UBND thành phố**

- Tham mưu UBND thành phố tiếp tục triển khai nâng cấp hệ thống mạng LAN, máy chủ. Đảm bảo việc giao ban trực tuyến giữa UBND thành phố với UBND các xã, phường, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh Điện Biên.

- Chỉ đạo cán bộ quản trị mạng triển khai các biện pháp an toàn an ninh thông tin đối với mạng LAN, Internet băng rộng của thành phố.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cài đặt các phần mềm mới lên máy chủ và máy trạm. Thực hiện quy trình sao lưu dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu.

- Phối hợp với phòng Văn hoá và Thông tin kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan Nhà nước thuộc thành phố và thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

### **4. Công an thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên về an toàn an ninh thông tin mạng; kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường mạng an toàn; nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

- Kịp thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị về phương thức, thủ đoạn mới của các loại tội phạm xâm hại đến an toàn, an ninh thông tin để có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh.

### **5. Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố**

Tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí chi phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn an ninh thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan và hoạt động của Ban chỉ đạo chính phủ điện tử thành phố, hoạt động cổng thông tin điện tử thành phố và các dự án về công nghệ thông tin.

### **6. Phòng Nội vụ thành phố**

Tham mưu UBND thành phố: Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT; bố trí cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin làm việc tại các cơ quan nhà nước thành phố Điện Biên Phủ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách CNTT phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

### **7. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**

Chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin,

kỹ năng tự bảo vệ mình trên môi trường mạng Internet,...và các kỹ năng cần thiết cho trẻ em, học sinh để tham gia môi trường mạng an toàn.

## **8. Các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo chính phủ điện tử thành phố**

- Triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh ký số văn bản điện tử; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính; thư điện tử công vụ. Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch và thực hiện các chương trình, dự án CNTT trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị mình. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

## **9. UBND các xã, phường**

- Xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn an ninh thông tin trên địa bàn xã, phường. Chỉ đạo thực hiện ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, phần mềm quản lý văn bản; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển hạ tầng CNTT trên địa bàn xã, phường. Đề xuất các giải pháp thực hiện các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT của thành phố; đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh ký số văn bản điện tử theo đúng quy trình, quy định. Giải quyết các TTHC qua cổng dịch vụ công của tỉnh. Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính. Trao đổi công việc qua hệ thống thư điện tử công vụ.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông hoàn thành việc lắp đặt mạng số liệu chuyên dùng trong tháng 11/2021.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước năm 2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND Thành phố;
- Thành viên BCD chính phủ điện tử TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Hoài Nam**